

CURRENT STATE OF HEALTHCARE WORKERS' ATTITUDES TOWARDS PATIENT SAFETY AT VINH THUAN DISTRICT MEDICAL CENTER, KIEN GIANG PROVINCE IN 2024

Danh Thai Lan^{1*}, Thi Nha¹, Tran Thuy Nhung², Nguyen Huu Thang³, Chu Huyen Xiem⁴

¹Vinh Thuan district Medical Center - Vinh Thuan town, Vinh Thuan district, Kien Giang province, Vietnam

²Vinh Long General Hospital - 301 Tran Phu, Vinh Long city, Vinh Long province, Vietnam

³Institute of Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Dong Da district, Hanoi, Vietnam

⁴University of Public Health - 1A Duc Thang, Bac Tu Liem district, Hanoi, Vietnam

Received: 21/02/2025

Revised: 04/6/2025; Accepted: 06/6/2025

ABSTRACT

Objectives: Description of the current state of healthcare workers' attitudes towards patient safety at Vinh Thuan district Medical Center in 2024.

Subjects and methods: Cross-sectional descriptive study of 60 medical staff currently working at clinical departments of Vinh Thuan district Medical Center.

Results and conclusions: The overall patient safety attitude at Vinh Thuan district Medical Center was as positive safety, which includes 6 factors, the highest being teamwork environment, job satisfaction, and hospital management, with scores of 4.2 ± 0.3 points; 4.2 ± 0.4 points; and 4.2 ± 0.4 points, respectively - all was classified as positive safety. The contents of safety environment and working conditions achieved an average score of 4.1 ± 0.3 points and 4.1 ± 0.4 points, respectively - both classified as positive safety. The lowest score was for work pressure, with an average of 3.8 ± 0.6 points, indicating a less positive safety attitude.

Keywords: Medical staff, patient safety, Vinh Thuan district Medical Center.

*Corresponding author

Email: thailan2512@gmail.com **Phone:** (+84) 917177436 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD9.2721**



THÁI ĐỘ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ VỀ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2024

Danh Thái Lan^{1*}, Thị Nha¹, Trần Thùy Nhung², Nguyễn Hữu Thắng³, Chu Huyền Xiêm⁴

¹Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận - thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

²Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long - 301 Trần Phú, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

³Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

⁴Trường Đại học Y tế Công cộng - 1A Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 21/02/2025

Ngày chỉnh sửa: 04/6/2025; Ngày duyệt đăng: 06/6/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng thái độ của nhân viên y tế về an toàn người bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận năm 2024.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang 60 nhân viên y tế hiện đang làm việc tại các khoa lâm sàng Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận.

Kết quả và kết luận: Thái độ an toàn người bệnh chung tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận xếp loại tích cực, gồm 6 yếu tố, cao nhất là môi trường làm việc nhóm, sự hài lòng về công việc và công tác quản lý trung tâm y tế lần lượt là $4,2 \pm 0,3$ điểm; $4,2 \pm 0,4$ điểm và $4,2 \pm 0,4$ điểm - xếp loại an toàn tích cực. Các nội dung môi trường an toàn và điều kiện công việc đạt điểm trung bình lần lượt là $4,1 \pm 0,3$ điểm và $4,1 \pm 0,4$ điểm - đều xếp loại an toàn tích cực. Thấp nhất là áp lực công việc với điểm trung bình $3,8 \pm 0,6$ - xếp loại thái độ an toàn chưa tích cực.

Từ khóa: Nhân viên y tế, an toàn người bệnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức Y tế thế giới, mỗi năm hàng triệu bệnh nhân bị thương tật hoặc tử vong vì chăm sóc sức khỏe không an toàn và kém chất lượng. Nhiều thực hành y tế và rủi ro liên quan đến chăm sóc sức khỏe đang nổi lên như những thách thức lớn đối với sự an toàn của bệnh nhân và góp phần đáng kể vào gánh nặng tác hại do chăm sóc không an toàn [1].

Sự an toàn của bệnh nhân trong các tổ chức chăm sóc sức khỏe đã nhận được nhiều sự quan tâm. Khái niệm văn hóa an toàn bệnh nhân bắt nguồn từ nghiên cứu về an toàn trong các ngành công nghiệp nguy hiểm. Định nghĩa văn hóa an toàn là tập hợp các thái độ, niềm tin, nhận thức và giá trị mà nhân viên chia sẻ liên quan đến an toàn.

Bên cạnh đó hệ thống chăm sóc sức khỏe là vô cùng phức tạp, đảm bảo an toàn người bệnh đòi hỏi sự liên tục, những nỗ lực tập trung của mọi nhân viên y tế (NVYT) trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Xây dựng văn hóa an toàn người bệnh sẽ góp phần thay đổi tích cực những thái độ, hành vi, suy nghĩ của NVYT đến an toàn người bệnh.

Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận là trung tâm y tế hạng II, quy mô 310 giường bệnh, trực thuộc Sở Y tế

tỉnh Kiên Giang. Trung tâm có 5 phòng chức năng và 20 khoa, 8 trạm y tế thị trấn/xã với tổng số 397 cán bộ viên chức.

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu mô tả thực trạng thái độ của NVYT về an toàn người bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các NVYT đang làm việc tại các khoa lâm sàng Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận trong thời gian nghiên cứu, có thời gian làm việc trên 6 tháng.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 4-10 năm 2024.

- Địa điểm nghiên cứu: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Sử dụng thang Likert để đánh giá thái độ của NVYT về an toàn người bệnh. Thang điểm Likert có điểm số từ 1-5, trong đó:

- Từ 1,00-2,33 điểm: thái độ an toàn thấp.

*Tác giả liên hệ

Email: thailan2512@gmail.com Điện thoại: (+84) 917177436 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD9.2721>

- Từ 2,34-3,67 điểm: thái độ an toàn trung bình.

- Từ 3,68-5,00 điểm: thái độ an toàn cao.

Với điểm dưới 4 là có thái độ an toàn chưa tích cực, với điểm từ 4 trở lên là có thái độ an toàn tích cực.

2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ các NVYT làm việc ở các khoa lâm sàng đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chọn cỡ mẫu $n = 60$.

2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Đối tượng nghiên cứu tự điền bộ câu hỏi.

2.6. Phân tích và xử lý số liệu

Số liệu định lượng được kiểm tra, làm sạch, mã hóa và nhập bằng phần mềm Epidata 3.1, sau đó xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 20.0.

Thống kê mô tả: sử dụng số lượng, giá trị trung bình, tỷ lệ %.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành sau khi được Hội đồng xét duyệt đề cương và Ban Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận phê duyệt và được sự đồng ý của đối tượng nghiên cứu. Kết quả chỉ nhằm mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu phần lớn là nữ giới với tỉ lệ 70%, nam giới chiếm 30%. Độ tuổi ≤ 38 tuổi chiếm 56,7%, còn lại là nhóm trên 38 tuổi chiếm 43,3%. Nhóm đã kết hôn chiếm đa số (93,3%). Điều dưỡng chiếm tỉ lệ lớn nhất (46,7%). Đa số NVYT đa số có bằng đại học (81,7%), chỉ 18,3% NVYT có bằng cao đẳng, trung cấp hoặc loại khác. NVYT có thời gian công tác trong ngành y và trong bệnh viện trên 10 năm đều có tỷ lệ cao, lần lượt là 68,3% và 60%.

3.2. Thái độ của NVYT về an toàn người bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận năm 2024

Bảng 1. Tỷ lệ NVYT có thái độ an toàn người bệnh về làm việc nhóm ($n = 60$)

Nội dung	Đồng ý	Điểm	Xếp loại
Ý kiến, đóng góp của các điều dưỡng được lắng nghe	56 (93,3%)	$4,3 \pm 0,6$	Cao
Rất khó nói ra khi nhận thấy vấn đề trong việc chăm sóc người bệnh	36 (60%)	$3,5 \pm 0,7$	Trung bình
Những bất đồng quan điểm trong bệnh viện được giải quyết một cách phù hợp	59 (98,3%)	$4,5 \pm 0,5$	Cao
Được sự hỗ trợ cần thiết từ đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc người bệnh	60 (100%)	$4,5 \pm 0,5$	Cao
NVYT đặt câu hỏi khi có điều gì đó không hiểu	56 (93,3%)	$4,1 \pm 0,5$	Cao
Các bác sĩ và điều dưỡng làm việc nhóm rất tốt	60 (100%)	$4,4 \pm 0,5$	Cao

Nhận xét: NVYT nhận được sự hỗ trợ của đồng nghiệp và các bác sĩ, điều dưỡng trong bệnh viện làm việc nhóm rất tốt chiếm tỷ lệ đồng ý tuyệt đối 100%, đạt thái độ an toàn cao ($4,4 \pm 0,5$ điểm). Thấp nhất là “rất khó nói khi nhận thấy vấn đề trong việc chăm sóc người bệnh” với tỷ lệ 60%, thái độ an toàn chỉ đạt trung bình ($3,5 \pm 0,7$ điểm). Các mục còn lại đều đạt tỷ lệ trên 90% với thái độ an toàn đạt mức cao.

Bảng 2. Tỷ lệ NVYT có thái độ an toàn người bệnh về môi trường an toàn ($n = 60$)

Nội dung	Đồng ý	Điểm	Xếp loại
Tôi sẽ cảm thấy an toàn khi làm việc tại trung tâm y tế này	59 (98,3%)	$4,5 \pm 0,5$	Cao
Sự cố y khoa được giải quyết một cách hợp lý tại trung tâm y tế này	55 (91,7%)	$4,1 \pm 0,5$	Cao
Tôi biết nơi thích hợp để đặt những câu hỏi trực tiếp liên quan đến an toàn người bệnh	51 (85%)	$4,0 \pm 0,5$	Cao
Tôi nhận được những phản hồi hợp lý về năng lực làm việc của mình	60 (100%)	$4,2 \pm 0,4$	Cao
Trong trung tâm y tế này, rất khó để ngồi cùng nhau thảo luận về các lỗi	40 (66,7%)	$3,6 \pm 0,6$	Trung bình
Tôi được khích lệ bởi các đồng nghiệp trong việc báo cáo về an toàn người bệnh mà tôi gặp	57 (95%)	$4,2 \pm 0,5$	Cao
Môi trường làm việc này sẽ giúp mọi người học hỏi được từ các lỗi/sự cố y khoa	58 (96,7%)	$4,1 \pm 0,9$	Cao

Nhận xét: Đối tượng nghiên cứu “nhận được những phản hồi hợp lý về năng lực làm việc” có tỉ lệ đồng ý cao nhất (100%), tỷ lệ đồng ý thấp nhất là “rất khó để ngồi cùng nhau thảo luận về các lỗi” (66,7%), các câu trả lời khác đều chiếm tỷ lệ đồng ý cao từ 85% trở lên. Điểm trung bình cao nhất là $4,5 \pm 0,5$ đối với câu “Tôi sẽ cảm

thấy an toàn khi làm việc tại trung tâm y tế này”, xếp loại cao; và điểm trung bình thấp nhất là $3,6 \pm 0,6$ điểm đối với việc “rất khó để ngồi cùng nhau thảo luận về các lỗi”, có thái độ an toàn xếp loại trung bình; các nội dung còn lại đều có thái độ an toàn xếp loại cao.

Bảng 3. Tỷ lệ NVYT có thái độ an toàn về sự hài lòng về công việc, áp lực (n = 60)

Nội dung	Đồng ý	Điểm	Xếp loại
<i>Sự hài lòng của NVYT về công việc:</i>			
Tôi yêu thích công việc của mình	59 (98,3%)	$4,6 \pm 0,5$	Cao
Đây là một nơi tốt để làm việc	57 (95,0%)	$4,3 \pm 0,6$	Cao
Làm việc ở đây tôi thấy mình là một phần của đại gia đình	57 (95,0%)	$4,2 \pm 0,5$	Cao
Tự hào được làm việc trong trung tâm y tế này	58 (96,7%)	$4,3 \pm 0,5$	Cao
Tinh thần làm việc trong trung tâm y tế rất cao	58 (96,7%)	$4,1 \pm 0,4$	Cao
<i>Thái độ an toàn của NVYT về áp lực công việc:</i>			
Khối lượng công việc trở nên quá tải, hiệu suất làm việc của tôi bị giảm sút	51 (85,0%)	$4,0 \pm 0,5$	Cao
Làm việc kém hiệu quả khi cảm thấy mệt mỏi	51 (85,0%)	$4,0 \pm 0,5$	Cao
Tôi có nhiều khả năng sẽ gây ra các lỗi trong các tình huống gặp các vấn đề về tâm lý	44 (73,3%)	$3,6 \pm 0,7$	Trung bình
Tinh thần mệt mỏi làm giảm hiệu quả làm việc của tôi trong các tình huống khẩn cấp	43 (71,7%)	$3,6 \pm 0,7$	Trung bình

Nhận xét: Đối với sự hài lòng về công việc, cả 5 nội dung đều có tỷ lệ NVYT đồng ý ở mức cao $\geq 95\%$, trong đó “tôi yêu thích công việc của mình” chiếm tỷ lệ cao nhất (98,3%). Điểm trung bình của các nội dung đều có điểm thái độ an toàn ở mức cao, cao nhất là “tôi yêu thích công việc của mình” với trung bình $4,6 \pm 0,5$ điểm.

Thái độ an toàn của NVYT về áp lực công việc đạt tỷ lệ từ 71,7-85%, cao nhất là “khối lượng công việc trở nên quá tải, hiệu suất làm việc của tôi bị giảm sút” và “làm việc kém hiệu quả hơn khi cảm thấy mệt mỏi” đều với tỷ lệ 85%, có điểm trung bình $4,0 \pm 0,5$ có thái độ an toàn ở mức cao. Các nội dung còn lại có tỷ lệ đồng ý lần lượt là 71,7% và 73,3% và có điểm thái độ an toàn ở mức trung bình.

Bảng 4. Tỷ lệ nhân viên có thái độ an toàn về công tác quản lý trung tâm y tế

Nội dung	Đồng ý	Điểm	Xếp loại
Các nhà quản lý trung tâm y tế động viên, khuyến khích những nỗ lực hàng ngày của tôi	56 (93,3%)	$4,2 \pm 0,5$	Cao
Các nhà quản lý không cố ý gây ra những vấn đề ảnh hưởng đến an toàn người bệnh	58 (96,7)	$4,6 \pm 0,6$	Cao
Công tác quản lý trung tâm y tế đang được thực hiện rất tốt	54 (90%)	$4,2 \pm 0,6$	Cao
Các vấn đề cá nhân thì được giải quyết mang tính xây dựng bởi các nhà quản lý trung tâm y tế	57 (95%)	$4,1 \pm 0,5$	Cao
Tôi nhận được các thông tin đầy đủ, kịp thời từ lãnh đạo về các sự việc có thể ảnh hưởng đến công việc của tôi	60 (100%)	$4,2 \pm 0,4$	Cao
Nguồn nhân lực trong trung tâm y tế này đáp ứng đủ với số lượng người bệnh	56 (93,3%)	$4,0 \pm 0,5$	Cao

Nhận xét: Tất cả các nội dung đều có tỷ lệ đồng ý cao ($\geq 90\%$), trong đó “tôi nhận được các thông tin đầy đủ, kịp thời từ lãnh đạo về các sự việc có thể ảnh hưởng đến công việc của tôi” chiếm tỷ lệ đồng ý tuyệt đối 100%. Điểm trung bình của các nội dung đều xếp loại ở mức cao, cao nhất là “các nhà quản lý không cố ý gây ra những vấn đề ảnh hưởng đến an toàn người bệnh” với $4,6 \pm 0,6$ điểm, thấp nhất là “nguồn nhân lực trong trung tâm y tế này đáp ứng đủ với số lượng người bệnh” với điểm trung bình là $4,0 \pm 0,5$ điểm.

Bảng 5. Tỷ lệ NVYT có thái độ an toàn về điều kiện công việc

Nội dung	Đồng ý	Điểm	Xếp loại
Trung tâm y tế đang thực hiện tốt công tác đào tạo nhân viên mới	53 (88,3%)	4,1 ± 0,6	Cao
Tất cả thông tin cần thiết cho các quyết định chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh luôn có sẵn cho tôi	57 (95%)	4,2 ± 0,5	Cao
Các nhân viên mới trong khoa/phòng tôi đang được làm việc và giám sát một cách kỹ lưỡng và đầy đủ	57 (95%)	4,1 ± 0,4	Cao

Nhận xét: Tất cả các nội dung đều có tỷ lệ đồng ý từ 88,3-95%, trong đó 2 nội dung “tất cả thông tin cần thiết cho các quyết định chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh luôn có sẵn cho tôi” và “các nhân viên mới trong khoa/phòng tôi đang được làm việc và giám sát một cách kỹ lưỡng và đầy đủ” đều có tỉ lệ đồng ý cao 95%, thấp hơn là “trung tâm y tế đang thực hiện tốt công tác đào tạo nhân viên mới” có tỷ lệ 88,3%. Điểm trung bình của các nội dung đều có thái độ an toàn ở mức cao, cao nhất là “tất cả thông tin cần thiết cho các quyết định chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh luôn có sẵn cho tôi” với điểm trung bình 4,2 ± 0,5 điểm; 2 nội dung còn lại có điểm trung bình lần lượt là 4,1 ± 0,4 điểm và 4,1 ± 0,6 điểm.

Bảng 6. Điểm trung bình thái độ an toàn của NVYT

Nội dung	Điểm	Xếp loại
Môi trường làm việc nhóm	4,2 ± 0,3	Cao
Môi trường an toàn	4,1 ± 0,3	Cao
Sự hài lòng về công việc	4,2 ± 0,4	Cao
Áp lực công việc	3,8 ± 0,6	Trung bình
Công tác quản lý trung tâm y tế	4,2 ± 0,4	Cao
Điều kiện công việc	4,1 ± 0,4	Cao
Tổng	4,1 ± 0,4	Cao

Nhận xét: Điểm trung bình cao nhất ở môi trường làm việc nhóm, sự hài lòng về công việc và công tác quản lý trung tâm y tế lần lượt là 4,2 ± 0,3 điểm; 4,2 ± 0,4 điểm và 4,2 ± 0,4 điểm, có thái độ an toàn ở mức cao. Thấp nhất là áp lực công việc với điểm trung bình 3,8 ± 0,6 điểm, có thái độ an toàn ở mức trung bình. Điểm trung bình tất cả nội dung 4,1 ± 0,4 điểm, có thái độ an toàn mức cao.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận về thái độ an toàn về môi trường làm việc nhóm của NVYT, thấy điểm trung bình có tỷ lệ an toàn ở mức cao với tổng điểm trung bình 4,2 ± 0,3 điểm. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Giang và cộng sự thực hiện bằng bộ công cụ SAQ có điểm trung bình 3,7 ± 0,6 điểm [1]. An toàn về môi trường làm việc nhóm là một trong những thái độ có điểm trung bình cao nhất, các khía cạnh được NVYT đánh giá cao nhất là làm việc theo nhóm và theo dõi chăm sóc bệnh nhân.

Thái độ an toàn về môi trường an toàn của NVYT, kết quả nghiên cứu cho thấy NVYT cảm thấy an toàn và yên tâm khi đặt mình vào vị trí của người bệnh, cũng như nhận được các phản hồi hợp lý về năng lực làm việc. Tuy nhiên, có 66,7% NVYT đồng ý rằng “rất khó để ngồi cùng nhau thảo luận về các lỗi” với điểm trung bình 3,6 ± 0,6 - xếp loại an toàn ở mức trung bình, chúng tỏ mặc dù các sự cố y khoa đã được giải quyết hợp lý, nhưng việc các NVYT ngồi cùng nhau thảo luận

về các vấn đề từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm vẫn còn gặp những hạn chế.

Điểm trung bình của mục sự hài lòng trong công việc đạt cao nhất tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, giống như hầu hết các nghiên cứu trước đây đã từng chỉ ra. Xét về các tiêu mục, “tôi yêu thích công việc của mình” chiếm tỷ lệ cao nhất (98,3% với điểm trung bình 4,6 ± 0,5 điểm; các nội dung khác đều có tỷ lệ đồng ý trên 95%. Có thể thấy rằng phải có sự yêu thích, đam mê với công việc hiện tại thì mới có sự gắn bó lâu dài, các NVYT hài lòng với công việc và cho rằng đây là nơi tốt để làm việc. Đây là một điều hết sức quan trọng với trung tâm y tế, nhân viên hài lòng với công việc sẽ góp phần thúc đẩy hiệu quả và nâng cao trách nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Về áp lực công việc của các NVYT tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng, điểm trung bình của nội dung này chỉ đạt 3,8 ± 0,6 và xếp loại an toàn ở mức trung bình. Mặc dù tỷ lệ NVYT trong này tôi có tỷ lệ áp lực trong công việc không cao nhưng đây cũng là nguy cơ dẫn đến stress của các NVYT. Một số yếu tố dẫn đến căng thẳng nghề nghiệp là: các yếu tố không thuận lợi trong môi trường lao động, sự quá tải trong công việc (khối lượng công việc nhiều, cường độ làm việc lớn, thời gian làm việc kéo dài, trách nhiệm công việc cao), trực đêm. Các nội dung “khi khối lượng công việc trở nên quá tải, hiệu suất làm việc của tôi bị giảm sút” và “tôi làm việc kém

hiệu quả hơn khi cảm thấy mệt mỏi” có tỷ lệ đồng ý cao nhất (85%). Nội dung “tinh thần mệt mỏi làm giảm hiệu quả làm việc của tôi trong các tình huống khẩn cấp” có tỷ lệ thấp nhất (71,7%). Có thể thấy áp lực công việc ảnh hưởng đến thái độ an toàn người bệnh của NVYT, khi tinh thần không được tốt sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận, NVYT có thái độ an toàn về công tác quản lý trung tâm y tế có tỷ lệ đồng ý cao, điểm trung bình đạt $4,2 \pm 0,4$ - xếp loại an toàn ở mức cao. Các tiêu mục trong nội dung này đều có tỷ lệ đồng ý cao trên 90%, trong đó nội dung “tôi nhận được các thông tin đầy đủ kịp thời từ lãnh đạo về các sự việc có thể ảnh hưởng đến công việc của tôi” chiếm tỷ lệ đồng ý tuyệt đối 100%. Điểm trung bình của các nội dung đều xếp loại ở mức cao, cao nhất là nội dung “các nhà quản lý không cố ý gây ra những vấn đề ảnh hưởng đến an toàn người bệnh” với $4,6 \pm 0,6$ điểm.

Khi nghiên cứu thái độ an toàn về điều kiện công việc của NVYT, điểm trung bình của nội dung này đạt $4,1 \pm 0,4$ điểm và có mức độ an toàn cao. Nội dung này có thái độ an toàn thấp hơn so với sự hài lòng công việc, môi trường làm việc nhóm và công tác quản lý trung tâm y tế.

5. KẾT LUẬN

Thái độ an toàn người bệnh chung tại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận xếp loại an toàn tích cực, trong đó gồm 6 yếu tố, cao nhất là môi trường làm việc nhóm,

sự hài lòng về công việc và công tác quản lý bệnh viện (lần lượt là $4,2 \pm 0,3$ điểm; $4,2 \pm 0,4$ điểm và $4,2 \pm 0,4$ điểm - xếp loại an toàn tích cực; thấp nhất là áp lực công việc với điểm trung bình $3,8 \pm 0,6$ điểm - có thái độ an toàn chưa tích cực. Các nội dung môi trường an toàn và điều kiện công việc đạt điểm trung bình lần lượt là $4,1 \pm 0,3$ điểm và $4,1 \pm 0,4$ điểm - đều xếp loại an toàn tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyen Giang, Gambashidze N, Ilyas SA, Pascu D. Validation of the safety attitudes questionnaire (short form 2006) in Italian in hospitals in the northeast of Italy. BMC Health Serv Res. 2015;15(1):284. doi:10.1186/s12913-015-0951-8
- [2] Bộ Y tế. Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.
- [3] Bộ Y tế. Quyết định số 6858/QĐ-BYT, ngày 18 tháng 11 năm 2016, về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam.
- [4] Nguyễn Bích Hà, Nguyễn Thị Thùy. Khảo sát bước đầu về mức độ khối lượng và áp lực công việc, tình trạng đào tạo liên tục về chuyên môn y đối với các y sĩ, bác sĩ tại một số bệnh viện huyện. Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tập 6, số 3. Published online 2012:275-282.